

Phụ lục
(Kèm theo công văn số /CN, ngày tháng năm 2026 của Vụ CN)

THÔNG TIN XIN ĐĂNG WEB CỦA BỘ

1. Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia:

- **Tên nhiệm vụ:** “Nghiên cứu chế tạo vắc xin vô hoạt nhũ dầu đa giá phòng hội chứng giảm đề, bệnh viêm gan và rụt mỏ ở thủy cầm”

- Mã số ĐTĐL.CN.13/23

- **Tổng kinh phí thực hiện:** **13.440 triệu đồng**

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 6.440 triệu đồng

Kinh phí từ nguồn khác: 7.000 triệu đồng

- **Thời gian thực hiện:** 36 tháng (Từ tháng 02/2023 đến tháng 02/2026).

- **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:** Công ty cổ phần sản xuất và thương mại thuốc thú y CNC.

- **Chủ nhiệm dự án:** TS. Nguyễn Hồng Minh.

- **Các thành viên chính thực hiện đề tài**

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Hồng Minh	TS	Công ty CP SX&TM thuốc thú y CNC
2	Nguyễn Tiến Thành	ThS	Công ty CP SX&TM thuốc thú y CNC
3	Trần Thị Thanh Xuân	ThS	Công ty CP SX&TM thuốc thú y CNC
4	Nguyễn Thị Kim Dung	ThS	Công ty CP SX&TM thuốc thú y CNC
5	Nguyễn Hữu Đại	ThS	Công ty CP SX&TM thuốc thú y CNC
6	Hoàng Văn Tờ	ThS	Công ty CP SX&TM thuốc thú y CNC
7	Phùng Thị Kim Anh	ThS	Công ty CP SX&TM thuốc thú y CNC
8	Đoàn Thị Thanh Hương	TS	Viện sinh học
9	Lê Thị Kim Xuyên	TS	Viện sinh học
10	Đỗ Thị Roan	TS	Viện sinh học

- **Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:**

26-31/4/2026 tại Trụ sở Bộ Khoa học và Công nghệ, Số 113 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Chi tiết được đăng tải tại tệp đính kèm.

Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia mã số: ĐTĐL.CN.13/23.

2.1. Danh mục các sản phẩm đã hoàn thành

2.1.1. Sản phẩm dạng I

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Chủng virus Tembusu (DTMUV) gây hội chứng giảm đẻ trên vịt được phân lập ở 3 miền Bắc, Trung, Nam		x			x			x	
2	Chủng virus gây bệnh viêm gan vịt thuộc serotype 1 và serotype 3 (DHAV)		x			x			x	
3	Chủng parvovirus gây bệnh rụt mỏ vịt (nGPV)		x			x			x	
4	Bộ chủng giống virus cường độc thích hợp để sản xuất vắc xin		x			x			x	
5	Trình tự gen của DTMUV, DHAV và nGPV		x			x			x	
6	Vắc xin đơn giá phòng hội chứng giảm đẻ (Tembusu)		x			x			x	
7	Vắc xin đơn giá viêm gan		x			x			x	
8	Vắc xin đơn giá rụt mỏ vịt		x			x			x	
9	Vắc xin vô hoạt nhũ dầu đa giá		x			x			x	

2.1.2. Sản phẩm dạng II

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Quy trình công nghệ chế tạo vắc xin đơn giá phòng hội chứng giảm đẻ, bệnh viêm gan và rụt mỏ ở vịt, quy mô pilot		x			x			x	
1.1	Quy trình công nghệ		x			x			x	

	chế tạo vắc xin vô hoạt đơn giá phòng hội chứng hội chứng giảm đề của vệt quy mô pilot								
1.2	Quy trình công nghệ chế tạo vắc xin vô hoạt đơn giá phòng bệnh viêm gan vệt quy mô pilot		x			x			x
1.3	Quy trình công nghệ chế tạo vắc xin vô hoạt đơn giá phòng bệnh rứt mô vệt quy mô pilot		x			x			x
2	Quy trình công nghệ chế tạo vắc xin vô hoạt nhũ dầu đa giá phòng ba bệnh: hội chứng giảm đề, viêm gan và rứt mô vệt quy mô pilot		x			x			x
3	Quy trình bảo quản và sử dụng vắc xin vô hoạt đơn giá phòng hội chứng giảm đề, bệnh viêm gan và rứt mô ở vệt		x			x			x
3.1	Quy trình bảo quản và sử dụng vắc xin vô hoạt đơn giá phòng hội chứng giảm đề ở vệt		x			x			x
3.2	Quy trình bảo quản và sử dụng vắc xin vô hoạt đơn giá bệnh viêm gan vệt		x			x			x
3.3	Quy trình bảo quản và sử dụng vắc xin vô hoạt đơn giá phòng bệnh rứt mô vệt		x			x			x
4	Quy trình bảo quản và		x			x			x

	sử dụng vắc xin vô hoạt nhũ dầu đa giá phòng ba bệnh: hội chứng giảm đê, viêm gan và rụt mỏ ở vịt.									
5	Quy trình kiểm nghiệm vắc xin vô hoạt nhũ dầu đa giá		x			x			x	
6	Báo cáo đánh giá thử nghiệm vắc xin tại một số trang trại chăn nuôi thủy cầm (vịt, ngan, ...)		x			x			x	

2.1.3. Sản phẩm dạng III

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước		x			x			x	
2	Đào tạo thạc sỹ		x			x			x	

2.1.4. Sản phẩm sản xuất thử nghiệm

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt

2.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao

TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú

2.3. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

Đề tài tạo ra bộ chủng giống bao gồm DTMUV, DHAV và nGPV. Các chủng giống mà đề tài chọn lọc và lưu giữ có giá trị phục vụ công tác sản xuất vắc xin, chế phẩm sinh học và trong hoạt động nghiên cứu.

Đề tài cũng trực tiếp sản xuất ra vắc xin đa giá phòng bệnh từ các chủng thực địa, có ưu điểm vượt trội so với các vắc xin đơn giá cùng loại trên thị trường Việt Nam. Ở khía cạnh này, sản phẩm vắc xin tạo ra được kỳ vọng sẽ cạnh tranh về giá và chất lượng so với các loại vắc xin đang dùng phòng bệnh cho thủy cầm.

2.4. Về hiệu quả của nhiệm vụ

2.4.1. Hiệu quả kinh tế

Các quy trình sản xuất vắc xin đơn giá và đa giá phòng bệnh Hội chứng giảm đề, viêm gan và rứt mở vệt, sản xuất ra các vắc xin đơn giá và đa giá đã được đánh giá ở quy mô phòng thí nghiệm và thử nghiệm trên thực địa. Với các kết quả thu được, đề tài đã đóng góp một giải pháp hiệu quả để phòng bệnh cho thủy cầm.

2.4.2. Hiệu quả xã hội

Đề tài đã xác định được nhóm di truyền của 3 loại virus (DTMUV, DHAV, nGPV) đang lưu hành tại Việt Nam, có khác biệt về tính kháng nguyên so với các loại vắc xin nhập nội/ sản xuất trong nước hay không. Việc sử dụng vắc xin phù hợp chủng sẽ mang lại hiệu quả phòng bệnh cao hơn cho người chăn nuôi, giảm thiệt hại về mặt kinh tế cho người chăn nuôi thủy cầm. Các đóng góp trên của đề tài sẽ gián tiếp giúp phát triển chăn nuôi an toàn, bền vững.

2.5. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1) Về tiến độ thực hiện:

- **Nộp hồ sơ đúng hạn**
- *Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng*
- *Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng*

2) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- *Xuất sắc*
- **Đạt**
- *Không đạt*

Nguồn: Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ